BnF Gallica

Chuyên vui cho các em bé. Tâp nhât / cua Grimm ; ban dich cua Nguyên Giang

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

{BnF Gallica

Grimm, Jacob (1785-1863). Auteur du texte. Chuyên vui cho các em bé. Tâp nhât / cua Grimm ; ban dich cua Nguyên Giang. 1950.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

NHÀ XUẤT BẢN

HOÀNH SƠN



15B PHỐ TRANG TRINH HANOI

GIAM-ĐỐC : NGUYÊN GIANG

DÉPÔT LÉGAL E2674

MỘT NHÁT BẨY MẠNG!





CHUYỆN VUI CHO CÁC EM BÉ

của GRIMM (Tập nhất)

NGUYÊN GIANG dịch

16° Indoch.
Pièce 762

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

CHUYỆN VUI
CHO CÁC EM BÉ

Của GRIMM

Bản dịch của NGUYỄN GIANG



Nhà Xuất Bản

HOÀNHSƠN

15 b Phố Trạng Trình

HANOI

Sắp xuất bản :

—TÌNH TRẺ THƠ, tập truyện ngắn
của Nguyễn Nhược-Pháp

—SẦM-SƠN, kịch vui ba hồi
của Nguyễn Nhược-Pháp

—CHUYỆN CỔ-TÍCH VIỆT-NAM
do Nguyễn Giang kể lại

— TRẺ CON HÁT, TRẺ CON CHƠI
của Nguyễn Văn Vĩnh.

TỰA

Các chuyện in trong sách này là lấy ở trong tập chuyện của hai anh em ông GRIMM viết chung nhau và xuất-bản vào khoảng năm 1812-1815. Hai ông là hai nhà văn nước Đức nổi tiếng là hai nhà chuyên-môn về khoa ngôn-ngữ-học.

Tập chuyện của hai anh em ông GRIMM là những chuyện lưu-truyền từ lâu đời trong dân-gian Đức, hai ông chỉ là những người kể lại một cách ý-nhị có duyên mà thôi. Hai ông đã trả lại cho dân-tộc Đức các cái hay ẩn-náu từ lâu đời trong các tầng-lớp lê-dân Đức. Tập chuyện của hai ông có thể nói là cuốn sách được nhiều người đọc nhất ở nước Đức. Vì cốt chuyện lấy ở trong dân-gian, nên cuốn sách có thể là một căn - cứ quan-trọng cho sự nghiên - cứu có tính-cách khoa-học về các thần - thoại cùng phong-tục tập-quán của giống nòi Nhật-nhĩ-man.

Ông Jacques Louis GRIMM sinh tại Hanau ngày mồng 4 tháng giêng năm 1785, mất tại Berlin ngày 20 tháng 9 năm 1863.

Ông Guillaume Charles GRIMM sinh tại Hanau năm 1786, mất năm 1859.

Sự-nghiệp ông anh có phần quan-trọng hơn sự-

nghiệp của ông em. Nghiên-cứu sự-nghiệp ấy, một nhà phê-bình đã viết : « Nhờ có các công-trình khảo cổ của ông Jacques Louis GRIMM, người ta mới biết cặn kẽ về tiếng nói và tín-ngưỡng của các nước thuộc dân-tộc Nhật-nhĩ-man. Các sách của ông là những kho tài-liệu và điển-tích rất rồi-rào ; người đọc thường bị lạc ở giữa một số quá lớn những chi-tiết mà nhiều khi quên mất cả ý chính của tác-giả. Ông là người có lòng sùng-bái các đức-tính đặc-biệt của dân-tộc Nhật-nhĩ-man đến bực tiếc rằng dân-tộc ấy đã phải qua một thời-kỳ chịu ảnh-hưởng nền văn-minh La-mã. Ông là người đầu tiên nghĩ ra sách văn-phạm truy nguyên, giảng rõ về nguyên-uỷ và lịch-sử các lối viết tiếng đặt câu. Cuốn văn - phạm Đức của ông xuất-bản tại Goettingue năm 1819 đã được ông Schmidt phê-bình như sau này : « Cuốn sách vĩ-đại này là một công-trình phân-tích cực kỳ tỉ - mỉ các lối viết tiếng đặt câu trong hết các ngành ngôn-ngữ Nhật-nhĩ-man, gồm cả các thổ - âm Đức thời trung-cổ. Riêng một đoạn xét về các phụ-âm và nguyên-âm đã dài 600 trang...»

Ông Guillaume Charles GRIMM thường cộng-tác với anh trong việc viết sách. Ông đặc-biệt nghiên cứu về văn-chương Đức thời trung-cổ. Các sách của ông viết riêng cũng nhiều. Trong cuốn « Những truyền-thống anh-dũng của dân-tộc Nhật-nhĩ-man», ông chủ - trương rằng các chuyện ngụ-ngôn phần nhiều chỉ là do trí tưởng-tượng của các dân-tộc cổ-sơ sáng-tác ra trong lúc hứng-khởi, không cần có sự nghĩ-ngợi.

CHUYỆN VUI CHO CÁC EM BÉ

của

GRIMM

BẢN DỊCH CỦA NGUYỄN GIANG

MỘT NHÁT BẢY MẠNG
HAY LÀ CHUYỆN CẬU BÉ THỢ-MAY ANH-DŨNG

Một buổi sáng mùa hạ, một cậu bé thợ may ngồi ở bàn may gần cửa sổ. Hôm ấy, cậu rất vui tính, may vá với một vẻ phấn - chấn hăng - hái lạ-lùng. Chợt có người đàn-bà nhà quê đi qua ngoài phố. Người ấy rao :

— Ai ăn mứt táo ngon ra nào ! Ai ăn mứt táo ra nào !

Lời rao ở ngoài đường như rót vào tai cậu bé thợ may. Cậu thò đầu ra ngoài cửa sổ, gọi :

— Này bà bán hàng, bà lại đây, hàng bà sẽ bán được ở nhà tôi.

Người nhà quê bán hàng, tay xách cái rổ nặng, phải trèo hàng bực lên đến cửa hàng thợ may. Sau đó, còn phải mở hết các nồi các lọ cho khách

xem. Khách ngắm-nghía mãi, đưa lên tận mũi đề ngửi hết lọ này đến lọ khác, xong rồi mới mua :

— Bà hàng tốt lắm, bà bán cho tôi một góc lạng, hay bà cân hẳn cho tôi nửa lạng cũng được.

Bà bán hàng đã tưởng tìm được khách mua nhiều, đành cân nửa lạng mứt bán cho cậu bé thợ may, nhưng chẳng bằng lòng, bà vừa xách hàng đi vừa nói lầm-bầm những gì trong miệng. Cậu thợ may nói to :

— Xin Chúa Trời ban phúc lành cho thứ mứt này, để nó cho tôi được khoẻ-mạnh giẻo-dai!

Chàng lấy chiếc bánh tròn to trong tủ ra, cắt lấy một miếng dài, dải chỗ mứt lên trên rồi nói :

— Ăn miếng bánh này kể cũng thú, nhưng ta còn phải may cho xong nốt chiếc áo ngắn này đã, rồi sẽ hay.

Chàng bèn đặt miếng bánh bên cạnh mình, rồi lại tiếp tục khâu, rồn-rập hăng-hái quá, thành mũi kim mỗi lúc một lớn hơn. Trong khi đó thì thứ mứt ngon đưa mùi thơm ra đến cái tường đang đầy ruồi bậu, khiến lũ ruồi xông ngay lại, bậu cả lên miếng bánh. Chàng thợ may nói :

— È ! Ai mời các chú !

Chàng xua cho ruồi bay đi. Nhưng lũ ruồi chẳng hiểu chàng nói gì, bay đi rồi lại bay lại ngay mà mỗi lúc một đông thêm. Một lúc sau, chàng nóng tiết, vơ một miếng dạ rồi nói :

— A ! cứ đứng đấy, ta sẽ cho chúng mày ăn !

Chàng quất mạnh miếng dạ vào đám ruồi

không thương. Quất xong rồi chàng đếm thì thấy bẩy con nằm chết thẳng cẳng trên mặt ván.

Chàng tự khen cái cử-chỉ dũng-mãnh của mình mà rằng : – Ta cũng là một tay ghê lắm chứ ! Cần phải cho cả thành-phố biết cái thành-tích của ta !

Nói vậy rồi chàng cắt ngay một cái thắt lưng, cắt xong khâu liền, lại thêu lên trên mấy chữ to tướng : « Một nhát bẩy mạng !» Chàng nói tiếp : — Mà sao lại chỉ có một thành-phố ? Cần phải cho cả thế-giới biết đến tài ta !

Chàng thợ may quấn cái thắt lưng vào người, quả-quyết sẽ đi ngao - du khắp thiên - hạ, vì cảm thấy cái cửa hàng thợ may bé nhỏ bần - tiện quá, không xứng với cái chí dũng-cảm của mình.Trước khi ra đi, chàng còn tìm tòi lục-lọi khắp nhà xem có thứ gì mang theo đi được, nhưng chỉ tìm thấy có một miếng phó - mát cũ. Chàng liền bỏ miếng phó - mát vào túi áo Đến gần cổng thành, chàng thấy có con chim vướng trong một bụi cây, chàng bắt lấy, bỏ vào túi với miếng phó-mát. Rồi chàng hùng-dũng lên đường; vốn xưa nay là người nhanh nhẩu lẹ-làng nên chàng không thấy mệt nhọc chút nào. Con đường nhằm thẳng một trái núi. Khi lên đến đỉnh núi, chàng thấy có một người khổng-lồ cực-kỳ to-lớn đang đứng nhìn quanh-quất với vẻ mặt một kẻ vô-tư tự-đắc. Chàng bước mạnh-bạo lại gần người đó mà rằng :

— Kìa chào đồng - chí ! Phải chăng đồng - chí đứng chơi đây để ngắm cảnh thế-giới bao-la man-

mác ? Về phần tôi, tôi cũng lên đường để đi chu-du thế-giới mà thử sức mình đây. Đồng - chí có muốn đi theo tôi không ?

Người khổng-lồ nhìn xuống chàng bằng một con mắt khinh-bỉ mà rằng :

— Này thôi đi ! Ta trông mi chỉ là một thằng nhãi ranh, một hạng đồ tồi chết rầm !

Chàng thợ may rằng :

— A ! Mi dám nói vậy !

Tức thì chàng cởi áo, giơ cái thắt lưng cho người khổng-lồ xem mà thêm rằng :

— Mi hãy đọc giòng chữ trên thắt lưng này rồi sẽ biết ta là thế nào.

Người khổng-lồ đọc : « Một nhát bảy mạng ! » Tưởng bảy mạng là bảy mạng người mà chàng thợ may đã giết chết, hắn tỏ vẻ kính-nể anh chàng oắt con hơn một chút. Tuy - nhiên, hắn muồn thử anh chàng. Hắn bèn nhặt một hòn đá, bóp chặt trong tay, đến nỗi hòn đá phải rỏ nước. Hắn nói :

— Nào, mi có giỏi thì thử làm như ta xem.

Chàng thợ-may trả lời :

— Nếu chỉ có thế, ta coi như trò trẻ.

Chàng móc tay vào túi áo, lấy miếng phó-mát ra, bóp mạnh làm nước phọt ra ngoài, rồi hỏi người khổng-lồ :

— Ta bóp có mạnh hơn đồng-chí không ?

Người khổng-lồ không biết trả lời thế nào, vì vẫn không sao tin được rằng một người bé nhỏ như kia mà có sức mạnh như thế. Hắn lại nhặt

một viên đá khác, ném lên cao tít-mù, đến nỗi gần như mắt không trông thấy nữa, mà rằng :

— Nào, anh chàng loắt-choắt thử làm như ta xem.

Chàng thợ may trả lời :

— Đồng - chí ném giỏi lắm ! Nhưng dầu sao viên đá vẫn còn rơi xuống đất. Ta có thể ném lên trời một viên đá mà không thấy rơi xuống nữa.

Nói vậy rồi chàng thọc tay vào túi, nắm lấy con chim mà tung lên cao.

Con chim được phóng-thích, sung - sướng bay bổng lên trời rồi đi biến đâu mất.

Chàng hỏi :

— Ta ném được như vậy, đồng-chí nghĩ sao?

Người khổng-lồ rằng :

— Mi ném đá kể thì được đấy, nhưng bây giờ ta thử xem mi có mang nặng được không.

Hắn kéo chàng thợ may đến bên gốc một cây sồi cổ thụ vừa bị đẵn nằm ngang dưới đất, mà rằng :

— Nếu mi có đủ sức khoẻ, mi hãy giúp ta một tay để mang cái cây này ra khỏi rừng.

Chàng thợ may trả lời :

— Xin vui lòng. Đồng-chí hãy vác cái thân nó lên vai, tôi nhận việc nâng các cành to cành nhỏ ở đằng sau, chính là cái phần cây nặng nhất.

Người khổng-lồ bèn vác cái thân cây lên vai. Chàng thợ may thì trèo lên ngồi chễm - chệ trên một cái cành. Người khổng-lồ không thể quay đầu

nhìn về phía sau được, thành ra vừa phải mang cả cái cây, lại còn phải kéo thêm anh chàng thợ may nữa.

Chàng thợ may lấy làm lý thú lắm, thổi sáo miệng theo điệu bài hát : « Thợ may xưa có ba chàng, ngồi trên lưng ngựa đàng-hoàng từ cổng tiến ra ..» như hệt đang làm cái công-việc nâng vác nặng-nề mà vẫn coi dễ-dàng như trò trẻ. Người khổng-lồ kéo lệt-sệt cái cây lớn được ít lâu thì đành phải ngừng lại mà rằng :

— Này anh chàng kia, ta phải quăng cái thân cây này ở trên vai xuống, vì nó nặng quá.

Tức thì chàng thợ may nhanh-nhẹn nhẩy ngay xuống đất, ôm lấy một cành lớn, làm bộ dạng như vẫn khiêng từ lúc nãy, rồi nói với người khổng-lồ rằng :

— Lạ chưa ! Đồng-chí trông người to lớn lực-lưỡng như thế mà không mang nổi cái cây này nhỉ!

Hai người cùng đi với nhau. Khi đi qua bên cạnh một cây anh-đào, người khổng-lồ giơ tay tóm lấy cái ngọn cây có nhiều quả chín nhất, vít xuống đến đất, mời anh chàng bé oắt giữ lấy mà ăn cho thích miệng.

Chàng thợ may sức yếu quá, sao mà có thể giữ nổi cái ngọn cây anh-đào, nên người khổng-lồ vừa buông tay ra thì cái ngọn lại vật ngược lên, tung anh chàng bé oắt lên cao, may sao khi rơi xuống đất không đến nỗi gẫy tay vỡ đầu. Người khổng-lồ reo lên :

— Ơ kìa! mi không đủ sức giữ nổi một cái cành xoàng như thế sao ?

Chàng thợ may đáp :

— Chẳng phải là ta không đủ sức. Có dễ đồng-chí tưởng cái ngọn cây ấy đủ làm sợ một kẻ đã từng một nhát hạ bảy mạng ? Sở dĩ ta nhảy theo nó là vì ta thấy đằng kia có bọn đi săn muốn bắn vào các bụi rậm. Đồng-chí có giỏi thì thử nhảy như ta xem có được không.

Người khổng - lồ cũng thử nhảy, nhưng không thể nào nhảy qua được ngọn cây anh đào. Hắn bị mắc lủng - lẳng ở giữa các cành, thành ra trong chuyện này, anh chàng bé nhỏ vẫn giữ được phần thắng.

Người khổng-lồ bèn bảo chàng :

— Mi là một trang thanh-niên anh - dũng như thế, thì ta mời mi đến cái hang đá ngủ với bọn chúng ta đêm nay.

Chàng thợ may sẵn - sàng đi theo liền. Khi đến cái hang đá, chàng thấy một lũ người khổng-lồ khác đang ngồi gần lửa, mỗi người cầm ở tay một con cừu quay mà gậm nhồm-nhoàm. Chàng đưa mắt nhìn xung quanh rồi nghĩ thầm rằng :

— Đây là một gian nhà rộng-rãi hơn cái cửa hàng thợ may của ta nhiều !

Người khổng-lồ chỉ cho chàng một cái giường để ngủ, nhưng anh chàng bé nhỏ thấy cái giường rộng quá, chỉ nằm thu vào một só. Đến nửa đêm, người khổng - lồ tưởng chàng đã ngủ say, bèn giở

dậy, lấy một cái đòn sắt, giơ thẳng cánh đập một cái thật mạnh vào giữa giường, tin rằng như thế là chàng bé oắt hết ngáp. Sáng sớm hôm sau, bọn khổng - lồ đi cả vào rừng. Không ai còn nghĩ đến người khách bé nhỏ tối hôm trước nữa thì bỗng lại thấy chàng đuổi theo sau vẻ mặt hung-hăng bạo-dạn. Họ đâm sợ, lo bị chàng bé oắt giết chết hết, bèn dảo cẳng chạy biến.

Chàng thợ may lại lên đường, cứ thẳng trước mặt mà tiến. Sau một cuộc hành - trình dài, chàng đến một cái sân rộng trong lâu-đài một ông vua. Vì thấy mỏi mệt, chàng nằm lên cỏ ngủ liền. Trong khi chàng ngủ, bọn gia-nhân sán lại gần xem, họ nhìn từng li từng tý và đọc thấy trên cái thắt lưng câu : « Một nhát bẩy mạng !» Họ nói với nhau :

— Đương buổi thái-bình, chẳng biết tay anh-hùng cái-thế này tìm đến đây làm gì vậy? Chắc hẳn là một bậc công-hầu quyền-quý.

Họ bèn đi báo với nhà vua, ngỏ ý - kiến rằng một người như thế, khi xẩy ra có nạn binh đao, sẽ giúp được việc quan-trọng, vậy phải cố mà giữ lấy. Ý - kiến ấy rất hợp ý nhà vua, ngài bèn phái một triều-thần đi đến chỗ chàng thợ may nằm, chờ khi chàng ngủ giậy, sẽ mời xung vào giúp việc quân-đội. Vị đại - thần đứng túc chực bên cạnh, đợi mãi đến lúc chàng vươn vai mở mắt mới ngỏ lời thỉnh-cầu. Chàng thợ may trả lời :

— Tôi đến đây chính là với mục - đích đó và tôi xin sẵn sàng nhận một chức gì để phụng-sự nhà

vua.

Họ tổ-chức một cuộc tiếp-đón chàng rất trọng-thể và dành cho chàng một nhà ở lịch-sự.

Nhưng các người lính khác tỏ ý bất bình vì ghen - tị với chàng ; họ chỉ muốn tống chàng đi xa nghìn dặm khuất mắt họ. Họ bàn nhau :

— Nếu chúng ta gây sự với hắn thì rồi sẽ ra sao ? Hắn sẽ đánh lại chúng ta và sẽ hạ bọn chúng ta, cứ một nhát bảy mạng. Khó mà có ai thoát được tay hắn.

Vì nghĩ thế, họ quyết-nghị vào chầu vua, xin nhà vua cho họ giải ngũ hết. Họ tâu :

— Bọn hạ-thần chúng tôi không thể cùng chung sống với một người một nhát hạ bảy mạng.

Nhà vua lấy làm buồn rầu khi nghĩ rằng, để có được một chiến-sĩ độc-nhất, ngài sẽ mất hết bọn tôi tớ trung-thành. Trong thâm tâm, ngài tiếc đã gặp chàng thợ may và, giả sử có thể được, ngài không ngần-ngại thải-hồi chàng cho yên chuyện. Sở dĩ ngài không dám thực hiện mối ước-mong thầm kín đó là vì sợ anh chàng thợ may sẽ tàn sát hết dân trong nước cùng với cả chính ngài nữa để rồi chiếm-đoạt lấy ngôi báu. Nhà vua nghĩ ra không biết bao nhiêu mưu kế, sau cùng mới nhất định dùng một. Ngài phái một người lại tìm chàng anh-hùng, đề nghị với chàng một việc.

Số là trong nước có một khu rừng trong đó có hai tên khổng-lồ ở, hai tên ấy cướp của giết người, đốt nhà đốt cửa, gây ra lắm sự tai hại cho

dân-chúng. Kẻ nào lại gần hai tên khổng-lồ ấy cũng khó lòng mà thoát chết. Vậy nhà vua đề-nghị rằng nếu chàng anh-hùng đánh thắng và giết chết được hai tên khổng-lồ, ngài có mụn con gái độc-nhất sẽ đem gả cho và sẽ nhường cho một nửa bờ cõi. Trong việc này, nhà vua còn cho một trăm kỵ-mã cùng đi với chàng để giúp sức.

Chàng thợ may nghĩ :

— Thật là một phần thưởng xứng với một người như ta. Chẳng phải mỗi chốc mà ai cũng được vua tặng cho một nàng công-chúa xinh-đẹp với phần nửa đất nước.

Chàng bèn trả lời .

— Tôi xin nhận lời. Tôi sẽ dẹp yên bọn khổng-lồ, nhưng tôi không cần dùng đến một trăm kỵ-mã. Một người như tôi có thể hạ một nhát bảy mạng thì không lẽ nào lại sợ hai người.

Chàng thợ may lên đường ngay, theo sau có một trăm kỵ-mã. Đi đến ven rừng, chàng bảo các người kỵ-mã :

— Các ông đứng cả lại chỗ này, mặc tôi với bọn khổng-lồ.

Nói đoạn, chàng đi sâu vào giữa rừng, đưa mắt nhìn kỹ bốn phía. Một lát sau, chàng trông thấy hai tên quái-vật. Nằm dài dưới một gốc cây to, chúng đương ngủ, tiếng ngáy ầm ầm, hơi thở mạnh làm rung cả các cành bên cạnh. Chàng thợ may vội-vã nhặt đầy đá vào hai túi áo rồi thoăn - thoắt trèo lên cây đó. Lên đến lưng chừng, chàng luồn

ra một cành ngang đến một chỗ nhìn xuống đúng vào hai tên khổng-lồ đang ngủ. Chàng để đá rơi từng viên một xuống trúng ngực một trong hai tên. Lâu lắm tên ấy vẫn không biết gì cả, nhưng sau tỉnh giấc, hắn đẩy tên nằm bên cạnh mà rằng :

— Sao mi lại đánh ta ?

Tên kia rằng :

— Mi mê ngủ rồi, ta không hề đánh mi.

Khi cả hai tên cùng ngủ lại, chàng thợ may lại để một viên đá rơi trúng vào tên thứ hai. Tên này kêu lên :

— Thế là nghĩa gì ? Sao mi ném đá vào ta ?

Tên thứ nhất trả lời :

— Ta không hề ném đá vào mi.

Rồi còn nói lẩu-nhẩu mãi. Hai tên cãi vã nhau một lúc, nhưng vì cả hai cùng mệt, chúng lại im tiếng nhắm mắt ngủ. Chàng tiếp-tục cái trò đó. Cầm lấy viên đá to nhất, chàng lấy gân ném một cái rõ mạnh vào ngực tên thứ nhất. Tên này vùng dậy như điên mà kêu rằng :

— A ! mày làm quá lắm !

Nó đẩy mạnh tên kia vào cái cây làm tên kia run bầy-bẩy. Tên kia đẩy lại, du tên nọ ập vào thân cây, hai tên cùng nổi cáu, bứt những cây lớn choảng nhau một trận kịch-liệt cho mãi đến lúc cả hai cùng ngã chết quay lơ trên mặt đất.

Khi ấy, chàng thợ may mới từ trên cây nhảy xuống. Chàng nói :

--Cũng may mà chúng nó không nhổ trúng vào

cái cây ta đứng, nếu sự ấy xảy ra thì có lẽ ta phải nhảy truyền sang một cây khác. Được cái chúng tớ đây nhanh chân nhanh tay !

Chàng rút ngay gươm ra, đâm mấy nhát rất sâu vào ngực hai cái thây chết,xong rồi đi tìm bọn kỵ-mã mà rằng :

— Công việc xong rồi. Ta đã cho hai tên khổng lồ về chầu tổ .Cuộc xô-xát có ghê-gớm thật,nhưng họ cố sức lắm cũng chẳng ăn thua gì với ta là tay đã từng một nhát hạ bảy mạng.

Bọn kỵ-mã hỏi :

— Ngài có bị thương tích gì không ?

Chàng trả lời :

— Không, chúng không đánh được ta một cái nào.

Bọn kỵ-mã lấy làm khó tin, bèn kéo nhau vào rừng. Họ được mục - kích hai tên khổng - lồ bị đâm nằm sóng - soài trong vũng máu, cùng những cây cối ở xung quanh bị bật rễ tứ tung.

Chàng thợ may yêu cầu nhà vua trao cho cái phần thưởng đã hứa, nhưng nhà vua lại tiếc đã chót có lời hứa hẹn như thế, bèn tìm một kế khác để rẫy ra. Nhà vua nói :

— Trước khi lấy con gái ta và nhận lấy nửa phần đất nước, nhà ngươi còn phải làm xong một chiến- công khác. Hiện nay một con ngựa có sừng đang tung hoành trong rừng, phá hại rất nhiều,nhà ngươi hãy làm sao bắt lấy nó. Chàng thợ may trả lời :

— Một con ngựa có sừng, sao đáng sợ cho tôi bằng hai tên khổng-lồ ; cái lối của tôi là cứ một nhát bẩy mạng !

Cầm lấy một cái giây thừng và một cái búa, chàng tiến vào rừng sau khi cũng bảo các người đi theo chàng đứng chờ cả ở ven rừng như lần trước. Chàng không phải tìm lâu lắm mới thấy con ngựa có sừng; nó hiện ra ngay, xông-xáo nhẩy bổ vào chàng như chỉ sóc cho một cái là hết ngáp. Chàng nói :

— Khoan khoan một chút, chú ơi ! Sao có thể xong việc nhanh quá thế ?

Chàng đứng lặng yên, đợi khi con vật đến gần mình mới nhanh nhẹn nhẩy tréo ra sau một cái thân cây. Con ngựa có sừng húc một cái hết sức mạnh vào thân cây, cái sừng nó cắm vào sâu quá không làm sao rút ra được nữa. Thế là nó bị mắc bẫy. Chàng thợ may khi ấy mới từ đằng sau thân cây bước ra ; chàng nghĩ :

— Giờ thì ta nắm được chú chim khôn trong tay đây rồi !

Chàng chòng cái giây vào cổ con ngựa, đưa một nhát búa chặt đứt cái sừng cho đầu nó rời khỏi thân cây. Khi mọi sự đã ổn cả, chàng dắt con vật về dâng vua.

Nhưng nhà vua vẫn chưa chịu trao cho chàng cái phần thưởng đã hứa, lại đòi hỏi chàng một chiến-công thứ ba nữa. Trước khi cử hành lễ cưới, chàng thợ may còn phải bắt cho được một con lợn rừng quấy nhiễu, phá phách rất nhiều ở trong rừng.

Có những người săn bắn sẽ giúp sức chàng.

Chàng trả lời :

— Xin phụng mệnh, việc đó đối với tôi là một trò trẻ.

Chàng không để các người săn bắn đi theo, sự đó bọn săn bắn lấy làm thích lắm, vì đã mấy lần bị chật-vật hoảng hồn với con vật dữ-tợn kia rồi, họ không còn hứng thú gì theo đuổi mãi. Con lợn rừng nhác thấy chàng thợ may, tức thì nhẩy xổ lại, mõm sùi bọt, nanh vươn ra dài ngoằng - ngoẵng, tưởng sắp quật được ngay anh chàng xuống đất. Chàng hảo-hớn của chúng ta, nhanh như cái chớp, nhẩy tót vào cái nhà thờ nhỏ gần đấy, rồi cũng liền ngay lúc ấy, văng mình qua cửa sổ mà ra ngoài. Con vật khát máu rượt theo sát nút, nó nhảy lung - tung, không biết rằng đằng sau lưng, cái cửa ra vào đã đóng sập lại từ lúc nào. Thế là nó bị tắc nghẽn, vì thân hình nó đã nặng lại vụng về lúng-túng, không thể nhảy qua cửa sổ được. Chàng thợ may bèn gọi các người săn bắn lại, họ đều được mục-kích con lợn rừng bị sa vào bẫy. Sau đó, chàng vào yết-kiến vua. Nhà vua không còn biết nói sao, đành gượng cười giữ lời hứa gả công-chúa cho chàng và chia với chàng phần nửa đất nước. Giả sử được biết chàng chỉ là một anh thợ may quèn chứ chẳng phải một trang anh-hùng hiệp-sĩ nào cả, thì ngài còn tấm tức trong lòng hơn thế nhiều. Cuộc hôn-lễ cử hành rất trọng thể, nhưng nỗi vui mừng của các người trong cuộc chỉ có chừng mà thôi. Dầu sao,

do đó, một anh chàng thợ may đã trở thành một ông vua.

Sau đó ít lâu, giữa đêm, bà hoàng-hậu trẻ tuổi nghe thấy chồng mình nói mê. Chàng nói :

— Bé con, may cho ta cái áo kia và vá cho ta cái quần đùi này, nếu không thì thước đo vải của ta treo kia, sẽ đập vào tai mi cho mà coi !

Nhờ có câu nói mê ấy, nàng mới biết lai-lịch anh chàng bé nhỏ.Ngày hôm sau,nàng than thở với cha về sự lỡ-làng của mình và xin cha làm sao cho nàng rời được cái anh chồng chỉ là một chú thợ may xoàng-xĩnh.

Vua cha an-uỷ con gái và bảo nàng rằng :

—Tối nay con nhớ để mở cửa phòng ngủ ; bọn thủ-hạ của ta sẽ mai-phục ngoài cửa ; khi nào hắn ngủ say họ sẽ xông vào trói lại, rồi họ sẽ khiêng hắn xuống một chiếc tầu đem hắn đi một nơi nào rõ xa.

Nàng công-chúa khấp khởi mừng thầm vì cho kế ấy là tuyệt diệu, nhưng chẳng may viên quan hầu ngựa của nhà vua mới nghe lỏm được hết mọi điều, lại có lòng mến chủ, bèn tố giác với chủ cuộc âm-mưu nguy-hiểm. Chàng thợ may nói :

— Ta sẽ phá tan mưu mô ấy ngay từ trong trứng !

Chiều tối, đến giờ thường lệ,hắn vào giường đi ngủ với vợ. Một lát sau, nàng công chúa tưởng hắn đã ngủ say,bèn khẽ trở dậy ra mở cửa phòng, xong rồi lại lên giường nằm. Nhưng anh chồng chỉ giả

vờ ngủ, bỗng nói to, rành rọt từng tiếng :

— Bé con, may cho ta cái áo kia và vá cho ta cái quần đùi này, nếu không thì thước đo vải của ta treo kia, sẽ đập vào tai mi cho mà coi ! Chỉ một nhát ta đã hạ bẩy mạng, ta đã giết chết hai tên khổng-lồ, ta đã chòng giây vào cổ một con ngựa có sừng và đẩy vào bẫy một con lợn rừng hung-tợn. Lẽ đâu ta lại sợ những kẻ đứng nấp ở ngoài cửa buồng ta ?

Vừa nghe thấy thế, bọn mai-phục ở ngoài kinh-hoảng, vội bỏ chạy thật nhanh như bị ma đuổi đằng sau gót.

Từ đấy, không còn ai dám mưu hại chàng thợ may nữa. Chàng thợ may bé nhỏ đã làm vua và giữ được ngôi vua suốt đời.

CHUYỆN BA NGƯỜI LÙN TRONG RỪNG

Đời xưa, có một người đàn ông vừa góa vợ và một người đàn-bà vừa góa chồng. Mỗi người có một đứa con gái. Hai đứa con gái quen biết nhau, vẫn thường đi chơi với nhau; sau mỗi buổi đi chơi, cả hai lại cùng về nhà người đàn-bà góa. Một hôm, người đàn-bà góa bảo với con gái người đàn-ông :

— Về bảo với cha con rằng ta muốn lấy cha con. Nếu được như thế, thì mỗi sáng con sẽ rửa mặt bằng sữa và con sẽ uống rượu nho, trong khi con gái ta sẽ chỉ rửa mặt bằng nước lã và chỉ uống nước lã.

Đứa con gái trở về nhà, kể lại với cha nó đúng những lời người đàn-bà nói. Người đàn-ông nghe xong thì nói rằng :

— Ta biết làm sao ? Hôn-nhân là một sự vui, mà cũng là một sự khổ.

Sau cùng, vì không quyết định được sự nên hay chẳng nên, chàng cởi một chiếc hia đang đi ra mà rằng :

— Con cầm lấy chiếc hia đã thủng cá này, mang nó vào kho lúa, treo lên một cái đinh to, rồi

đổ nước vào trong. Nếu nước không chảy ra ngoài thì cha sẽ tục-huyền, bằng nước chảy ra thì cha quyết ở vậy.

Đứa con gái làm như lời cha nó dặn, thì thấy nước đổ đầy chiếc hia mà vẫn không chảy ra ngoài, vì cái lỗ thủng gặp nước đã co khít lại Khi nghe con gái kể lại, người đàn-ông trèo lên kho lúa xem thấy đúng như thế, bèn đi đến nhà người quả-phụ xin lấy nàng làm vợ và cưới ngay.

Cưới được một hôm thì ngày hôm sau quả đứa con gái người chồng được rửa mặt bằng sữa và uống rượu nho, trong khi đứa con gái người vợ chỉ có nước lã để rửa-ráy và để uống. Nhưng ngày hôm sau nữa, cả hai đứa con gái đều chỉ có nước lã để rửa ráy và để uống. Ngày thứ ba thì đứa con gái người chồng chỉ có nước lã để rửa ráy và để uống, trong khi đứa con người vợ có đủ sữa và rượu nho. Rồi từ đấy trở đi, cứ đều như thế. Dần dần người đàn-bà đổi ra ghét thậm tệ con chồng, chỉ tìm hết cách làm cho đời đứa con gái thêm khó nhọc sầu tủi. Lòng ghen-ghét của người đàn-bà càng tăng thêm khi thấy con chồng dịu-dàng nhan-sắc bao nhiêu thì con mình rấm-rắn xấu-xa bấy nhiêu.

Một ngày mùa đông trời rét như cắt, tuyết phủ kín trên núi và trong thung, người đàn-bà khâu một cái áo bằng giấy, rồi gọi con chồng ra mà bảo rằng :

— Con mặc cái áo này, rồi vào rừng nhặt cho dì một rổ dâu, vì dì thèm dâu lắm.

Người con gái trả lời :

— Trời đất ơi! mùa rét thì làm gì có dâu, băng đóng kín mặt đất, tuyết trùm ngập cỏ cây. Mà tại sao dì lại muốn con mặc cái áo giấy này mà đi ra ngoài? Ở ngoài đường, thở hơi ra là thành nước đá, gió thổi vù vù khắp mọi nơi, chông gai sẽ móc rách áo con ngay.

Người dì ghẻ liền quát lên :

— Có phải mày muốn cưỡng với tao không? Muốn sống muốn tốt thì đi ngay, đi ngay! Không mang được rổ dâu về thì đừng có vác mặt về nữa, tao bảo trước.

Người dì ghẻ đưa cho nó một mẩu bánh khô rắn cấc và nói thêm rằng :

— Đây là để mà ăn suốt ngày.

Vừa nói vừa bụng bảo dạ :

— Ra ngoài, nó sẽ bị lạnh và sẽ chết đói, ta không phải lo còn trông thấy nó trở về.

Đứa con gái tuân lời, mặc cái áo giấy vào mình, cầm lấy cái rổ, rồi đi ra đường. Ngoài đồng ruộng đâu đâu tuyết cũng phủ kín, một sợi cỏ cũng không nom thấy. Khi đã vào đến giữa rừng thì nàng thấy một cái nhà nhỏ ở cửa sổ có ba người lùn đang nhìn ra. Nàng chào ba người lùn và sẽ gõ cửa thì họ bảo to : cứ vào!

Nàng bước vào trong nhà, ngồi lên một chiếc ghế dài gần lò sưởi ; khi đã thấy ấm người, nàng sửa soạn ăn mẩu bánh khô làm bữa cơm sáng, thì ba người lùn bảo nàng :

— Cho chúng ta ăn một tí với.

Nàng trả lời :

---Xin vui lòng. Và bẻ ngay mẩu bánh của mình làm đôi cho họ một nửa.

Các người lùn lại hỏi :

---Trời đông rét cóng, em mặc cái áo mỏng như thế này vào rừng làm gì vậy ?

Nàng đáp :

— Khổ quá ! cháu phải đi tìm dâu hái đầy cái rổ này. Cháu chưa làm xong việc ấy thì cháu không được phép về nhà.

Khi cô con gái đã ăn hết mẩu bánh của mình thì các người lùn đưa cho nàng một cái chổi mà rằng:

— Em dùng chổi này mà gạt tuyết ở phía sau nhà.

Khi nàng đã bước ra ngoài, ba người lùn hỏi lẫn nhau :

— Chúng ta sẽ tặng những gì cho một cô bé thùy-mị tử-tế đối với chúng ta như thế, đã chia bánh cho chúng ta ăn ?

Người lùn thứ nhất trả lời :

— Tôi muốn cho cô bé ấy mỗi ngày một xinh-đẹp thêm.

Người thứ hai rằng :

— Tôi muốn cho cô bé ấy mở miệng nói thì cứ mỗi tiếng sẽ rơi ra một đồng tiền vàng.

Người thứ ba nói :

— Tôi muốn cho một ông vua gặp nàng rồi lấy nàng làm vợ.

Trong khi ấy thì người con gái làm cái công-việc mà các người lùn vừa trao cho, nghĩa là nàng quét tuyết ở phía sau cái nhà nhỏ ấy. Các người có biết nàng tìm thấy gì chăng? Nàng thấy một chỗ đầy dâu chín đỏ-ối mọc nhô lên trên mặt tuyết. Vui-mừng sung-sướng quá, nàng vội-vã hái cho đầy rổ. Nàng cảm ơn các người chủ nhà, giơ tay bắt tay họ, rồi đi thẳng một mạch về nhà để mang dâu ngon về cho dì ghẻ ăn. Nàng vừa bước chân vào phòng, mở miệng chào dì-ghẻ thì một đồng tiền vàng từ trên miệng lăn xuống. Nàng kể lại hết những điều gặp thấy ở trong rừng ; trong khi nàng kể chuyện, rơi ra không biết bao nhiêu tiền vàng, chỗ cửa bước vào phòng chỉ một lúc sau đầy kín.

Cô con riêng của dì-ghẻ kêu lên :

— Sao có sự kiêu căng quá thế ? Tiền mà ném ra như thế !

Mồm tuy nói vậy, nhưng trong thâm tâm chẳng qua là ghen tị, vì thế cho nên cũng muốn vào rừng hái dâu. Nhưng người mẹ bảo con gái rằng :

—Con yêu của mẹ, đừng có đi ! Rét quá, có lẽ con chết mất !

Vì cô con cứ nằng-nặc xin đi mãi, nên sau mẹ cũng phải chiều lòng. Người mẹ may cho con một cái áo lòng rất dày rất đẹp để khoác ngoài, lại cho một cái bánh phết bơ cùng với nhiều bánh ngọt để ăn đường.

Cô con gái bèn đi vào rừng, theo con đường thẳng đến cái nhà nhỏ. Ba người lùn vẫn ở cửa sổ

nhìn ra ngoài, nhưng cô không chào họ. Chẳng cần biết đến họ, cô cứ xông vào trong nhà, ngồi bên lò sưởi, bỏ bánh phết bơ cùng bánh ngọt ra ăn.

Ba người lùn nói to :

— Cho chúng ta ăn một tí với.

Cô trả lời :

— Đồ ăn cho một mình tôi cũng còn chưa đủ. Tôi làm sao mà có thể san-sẻ cho người khác được ?

Khi cô đã ăn xong, các người lùn bảo cô :

— Đây là một cái chổi, cô em hãy cầm lấy, quét cho sạch chỗ cửa ra vào phía sau kia.

Cô con gái trả lời :

— Ơ, các bác cứ việc quét dọn lấy chứ ! Tôi có phải đầy-tớ của các bác đâu !

Khi cô xem ý bọn người lùn không muốn tặng cho cô chút gì, thì cô đi ra. Ba người lùn bàn với nhau :

— Cô bé này vô lễ vô phép, đầy lòng ghen ti xấu xa, không biết cho ai một tí gì, vậy chúng ta sẽ tặng cho cô những gì cho đúng ?

Người lùn thứ nhất rằng :

— Tôi muốn cho cô bé này mỗi ngày một xấu-xa thêm.

Người thứ hai rằng :

— Tôi muốn cho cô bé này mở miệng nói thì cứ mỗi tiếng lại rơi ra một con cóc.

Người thứ ba rằng :

— Tôi muốn cho cô ta phải chết một cách khổ sở.

Khi ra đến ngoài, người con gái cũng tìm dâu, nhưng chẳng thấy có dâu, thì tức mình cáu - kỉnh đi thẳng về nhà. Vừa mở miệng sắp kể cho mẹ nghe các điều xảy ra trong rừng, thì cứ mỗi tiếng lại lăn từ trên miệng xuống một con cóc. Cô thành ra một vật gớm-ghiếc mà ai cũng muốn tránh xa.

Từ đấy, nỗi tức-tối của người đàn-bà càng tăng thêm, chỉ tìm hết cách làm tình làm tội con chồng mà sắc đẹp lại cứ mỗi ngày một thêm lồng lộng. Sau cùng, người đàn bà lấy một cái nồi lớn, đặt lên lửa mà luộc sợi. Khi sợi đã chín, bà ta ném cả lên vai con chồng, lại đưa cho con chồng một cái búa bảo phải ra sông lúc ấy đóng băng cả, đục một cái lỗ vào nước đá mà gỡ sợi. Nàng tuân lời, bắt đầu công việc. Khi đục đã được nửa rồi thì chợt có một cỗ xe rất sang-trọng đi qua, ông vua ngồi trong đó. Cỗ xe dừng lại, ông vua hỏi :

— Cô kia, con cái nhà ai ? Đang làm gì vậy ?

— Tôi là một người con gái nghèo khó, ra đây gỡ sợi.

Ông vua nghe nói động lòng thương, lại thấy nàng là một trang tuyệt sắc, bèn hỏi rằng :

— Nàng có muốn về với ta chăng ?

Cô con gái đáp .

— Ô ! tôi rất vui lòng ! Tôi rất vui lòng !

Nàng vui mừng hớn-hở khi nghĩ rằng sẽ không phải trông thấy mặt dì-ghẻ và mặt con bà nữa.

Nàng bèn trèo lên cỗ xe, cùng đi với ông vua. Về đến lâu-đài, lễ cưới cử-hành rất long-trọng đúng như lời cầu của các người lùn. Một năm sau, hoàng hậu sinh được một con giai. Được báo tin mừng ấy, người dì-ghẻ đi cùng với con gái đến lâu-đài nhà vua như để vào thăm hỏi. Nhưng một hôm nhân lúc vua đi vắng để hoàng-hậu ở nhà một mình, người đàn-bà độc-ác nắm lấy đầu nàng, để con gái giữ chặt lấy hai chân nàng, rồi cả hai khiêng nàng ra khỏi giường, ném qua cửa sổ xuống con sông con gần đấy. Đoạn, cô con gái xấu-xa nằm lên giường, người mẹ kéo chăn trùm kín đầu. Khi nhà vua về, muốn nói chuyện với vợ, thì người dì-ghẻ già kêu lên :

— Xin ngài im cho, đừng nói gì hết ! Hoàng-hậu đang lúc ra mồ-hôi như tắm, cần phải để nằm yên suốt ngày hôm nay.

Nhà vua không có chút nghi-ngờ gì hết. Ngày hôm sau, khi ngài vào thăm, hỏi chuyện vợ, thì bà hoàng-hậu giả hiệu trả lời. Nhưng mỗi tiếng nói ra không thấy tiền vàng trên miệng rơi xuống mà chỉ thấy lăn ra một con cóc. Vua bèn hỏi duyên-do làm sao, thì mụ già trả lời đó là ảnh-hưởng cơn sốt, không bao lâu sẽ khỏi.

Đêm hôm ấy, một người phụ bếp thấy có con vịt chui qua lỗ cống vào trong bếp. Con vật đó hỏi rằng :

— Bệ - hạ làm gì đó ? Có phải mình ngủ đó không ? Hay là mình thức ?

Không thấy trả lời, nó lại nói tiếp :

— Thế các khách của tôi đương làm gì ?

Người phụ bếp trả lời :

— Họ đang ngủ say lắm.

Con vật lại hỏi :

— Thế con ta đương làm gì ?

Người phụ bếp đáp :

— Hoàng-tử đang ngủ yên trong cái giường con.

Nghe nói vậy, con vật hiện ra hình hoàng-hậu, cho con uống nước, đánh đưa giường và kéo chăn đắp kín cho con; sau đó lại biến ra con vịt, chui qua lỗ cống mà ra. Hai đêm liền, con vịt đến như thế. Đến đêm thứ ba, nó bảo với người phụ bếp :

— Mi ra tâu với hoàng-thượng bảo ngài cầm lấy thanh gươm khua ba lượt trên mình ta ở chỗ cửa vào lâu đài.

Người phụ bếp chạy đi kể lại cho vua nghe. Vua liền cầm gươm tiến vào, khua ba lượt trên cái hồn thiêng. Tức thì thấy hoàng-hậu hiện ra trước mắt, vẫn tốt tươi, khoẻ mạnh đúng như trước.

Vua lấy làm vui mừng sung-sướng lắm, nhưng hãy còn giấu kín hoàng-hậu trong một gian phòng cho đến hôm chủ-nhật là ngày làm lễ rửa tội cho hoàng-tử. Lễ rửa tội xong, vua phán hỏi :

— Khi một người kéo một người khác đang nằm trên giường ra ném xuống nước cho chết đuối, thì chẳng hay người ấy đáng tội gì ?

Mụ già liền trả lời :

— Một kẻ tàn-ác nhẫn-tâm như thế, thì thiết

tưởng hình-phạt xứng-đáng nhất là bỏ vào một cái thùng rượu có cắm đinh ở bên trong rồi cho lăn từ trên đỉnh núi xuống sông.

Vua phán :

— Chính mụ đã tuyên án mụ đó.

Vua bèn sai người đi tìm một cái thùng rượu, bỏ cả hai mẹ con mụ già vào, đóng đanh hai mặt chắc chắn, rồi để lăn từ trên đỉnh núi xuống sông.

BÀN KIA, DỌN ĂN ĐI !... CON LỪA NHẢ TIỀN VÀNG VA GẬY ĐÂU, RA KHỎI BỊ !...

Đời xưa có một người thợ may có ba người con giai và một con dê cái. Cả bốn cha con cùng uống sữa con dê đó nên cần phải tắm bổ cho nó và ngày ngày dắt đi ăn cỏ, công - việc này ba người con giai phải thay phiên nhau làm. Một hôm, người con cả đưa nó đi ăn cỏ ở nghĩa - địa là nơi mọc nhiều cỏ tốt, lại quang-đãng, dê có thể vừa ăn vừa rộng cẳng nhảy-nhót. Chiều tối, lúc sắp về, người con cả hỏi con vật rằng :

---Dê kia, mi ăn đã no chưa ?

Con dê trả lời :

--- Be, be, tôi no đến mang tai rồi, ăn thêm một chiếc lá nữa thôi, cũng chịu.

Người thanh-niên bèn bảo nó :

— Đã thế thì chúng ta về nhà thôi.

Nói đoạn, chàng ta nắm lấy cái giây ở cổ nó, kéo nó về chuồng, buộc chặt lại.

Ông cụ thợ may hỏi :

— Thế nào ? Hôm nay dê ăn có đủ không ?

Người con trả lời :

— Ồ, nó đã no đến mang tai, ăn thêm một chiếc lá nữa thôi, cũng chịu.

Tuy nghe con nói vậy, người cha vẫn muốn tự mình đi xem thực hư ra sao, bèn vào chuồng dê vuốt ve con vật rồi hỏi nó :

— Dê kia, mi ăn đã no chưa ?

Con dê trả lời :

— Be, be, làm sao mà tôi no được ? Tôi chỉ nhảy chơi trên các mồ mả, chả tìm thấy một lá cây nào mà ăn.

Ông cụ choáng người, chạy ra bảo với con :

— Mi là thằng ăn gian nói dối, mi bảo dê no đến mang tai, mà kỳ thực mi để nó đói !

Trong cơn tức giận, ông tháo cái thước thợ may treo ở tường, đánh đuổi người con cả ra khỏi nhà.

Ngày hôm sau, đến lượt người con thứ đi chăn dê. Chàng ta chọn ở gần dậu vườn một chỗ mọc nhiều cỏ tốt và để con vật ăn hết nhẵn. Chiều tối, trước khi trở về, chàng hỏi dê :

— Dê kia, mi ăn đã no chưa ?

Con dê đáp :

--- Be, be, tôi no đến mang tai rồi, ăn thêm một chiếc lá nữa thôi, cũng chịu.

Người thanh-niên rằng :

— Nếu thế thì chúng ta về thôi.

Nói đoạn, chàng dắt dê về, buộc vào chuồng.

Ông cụ thợ may hỏi :

— Thế nào ? Dê ăn đã đủ chưa ?

Người con thưa :

— Ô, nó đã no đến mang tai, ăn thêm một chiếc lá nữa thôi, cũng chịu.

Người cha chưa tin, lại vào chuồng hỏi lại con dê :

— Dê kia, mi ăn đã no chưa ?

Con dê đáp :

— Be, be, làm sao mà tôi no được ? Tôi chỉ nhảy chơi trên các mồ mả, chả tìm thấy một lá cây nào mà ăn.

Ông cụ kêu lên :

— Rõ quân khốn nạn ! nó nỡ để chết đói một con vật hiền lành như thế này !

Rồi ông lại tức tốc lấy thước đánh đuổi người con thứ hai ra khỏi nhà.

Giờ thì đến lượt người con thứ ba đi chăn dê. Muốn làm cho thật hoàn hảo nhiệm-vụ của mình, chàng chọn những bụi cây có lá mọc xanh tươi nhất và để cho dê ăn thỏa thích. Chiều tối, trước khi trở về, chàng hỏi :

— Dê kia, mi ăn đã no chưa ?

Con dê đáp :

— Be, be, tôi no đến mang tai rồi, ăn thêm một chiếc lá nữa thôi, cũng chịu.

Chàng thanh-niên nói :

— Đã thế thì chúng ta về thôi !

Nói đoạn, chàng dắt dê về chuồng, buộc lại.

Ông cụ thợ may hỏi :

— Thế nào, dê ăn đã đủ chưa ?

Người con đáp :

--- Ô, nó đã no đến mang tai, ăn thêm một chiếc lá nữa thôi, cũng chịu.

Không tin lời con, ông cụ lại vào chuồng hỏi dê :

--- Dê kia, mi ăn đã thật đủ chưa ?

Con vật tinh quái lại đáp :

--- Làm sao mà đủ được ? Tôi chỉ nhảy chơi trên các mồ mả, chả tìm thấy một lá cây nào mà ăn.

Ông cụ kêu lên :

--- A quân gian dối ! Ra chúng nó đều độc ác, nhẫn tâm như nhau cả. Ta quyết không để chúng mày cứ coi ta như thằng điên mãi !

Trong cơn thịnh-nộ, ông cầm thước, xông vào đánh con túi bụi, đập lên lưng chàng những cái như trời giáng, khiến chàng rảo chân chạy biến.

Thế là bây giờ ông già sống một mình với con dê. Sáng hôm sau, ông vào chuồng, vuốt ve con vật mà bảo nó rằng :

— Tội nghiệp ! dê yêu-quý của ta, hôm nay thì chính ta sẽ dắt mi đi ăn cỏ.

Cầm lấy sợi giây buộc cổ, ông già dắt con dê đến bên những dậu cây xanh mát và đến những chỗ xưa nay dê vẫn thích ăn. Ông nói :

— Hôm nay thì mi tha hồ mà ăn thỏa - thích.

Ông để cho nó ăn mãi đến chiều tối. Khi ấy, ông mới hỏi nó :

— Dê kia, mi ăn đã thật no chưa ?

Con dê đáp :

— Be, be, tôi no đến mang tai rồi, ăn thêm một chiếc lá nữa thôi, cũng chịu.

Ông cụ thợ may nói :

— Đã thế thì ta về thôi.

Đoạn, ông dắt dê về chuồng, buộc kỹ lại. Trước khi lên nhà, ông còn quay lại nói với một câu :

— Hôm nay thì thật mi ăn thỏa thích nhé !

Nhưng đối với ông, con dê cũng vẫn giữ nguyên một câu trả lời :

— Làm sao mà gọi là thỏa thích được ? Tôi chỉ nhảy chơi trên các mồ mả, chả tìm thấy chiếc lá cây nào mà ăn.

Nghe câu trả lời ấy, ông già giật mình và hiểu ngay là mình đã đánh đuổi các con một cách oan-uổng. Ông kêu to :

— Con vật quái gở kia, mi hãy đợi đấy ! Đuổi mi ra khỏi nhà này còn là chưa đủ ; ta sẽ cho mi mang một cái dấu để từ nay mi đừng đi qua trước mắt những người thợ may chân-chỉ nữa !

Ông vùng đi tìm ngay một con dao cạo, và, sau khi đã sát sà-phòng vào đầu con dê, ông cạo hết lông để trơ da đầu nhẵn thín như gan bàn tay. Ông lại nghĩ dùng thước mà đánh còn là vinh-dự cho nó quá, ông lấy một cái roi da quất cho những cái nên thân làm nó nhẩy cuống cuồng một lúc rồi chạy biến.

Khi ông cụ thợ may thấy mình trơ - trọi một thân trong nhà thì ông cảm thấy một nỗi buồn vô hạn. Giả sử ông tìm được các con ông thì ông lấy

làm sung-sướng lắm, nhưng chẳng ai biết họ ở đâu. Người con rốt thì đến tập nghề ở nhà một người thợ mộc. Chàng ta làm việc hết sức chăm chỉ. Khi đã đến lúc chàng sắp đi xa, người phó cả tặng cho chàng ta một cái bàn nhỏ không có vẽ gì là đẹp, lại bằng thứ gỗ tầm thường, nhưng là một bửu - bối rất lạ. Khi đặt nó ở trước mặt mình mà nói : « Bàn kia, dọn ăn đi ! » tức thì hiện ngay ra trên bàn một cái khăn giải trắng tinh, ở trên bầy một cái đĩa, một con dao và một cái dĩa, cùng với những đĩa thịt-thà hoặc nấu hoặc bỏ lò và một cốc rượu nho lớn mầu đỏ chói trông rất vui mắt.

Người thanh-niên nghĩ :

— Như thế này là suốt đời ta hết phải lo !

Từ đấy, chàng vui vẻ đi chu du khắp đó đây, không cần biết các quán cơm cho ăn ngon hay dở, hay họ có đồ ăn thức uống gì không. Mỗi khi chàng thích, chàng cũng chẳng cần phải đi đến một nhà hàng nào cả; ngay giữa một thửa ruộng hay một khu rừng, hay giữa một cánh đồng, chàng chỉ việc hạ cái bàn đeo trên lưng xuống, đặt trước mặt mình, rồi nói : « Bàn kia, dọn ăn đi ! » là tự khắc mọi thứ cần dùng hiện ra đầy đủ. Sau cùng, chàng cũng nghĩ đến chuyện về nhà thăm cha, hi vọng rằng ông cụ đã nguôi cơn giận và rất có thể lại âu-yếm đón tiếp chàng nhờ ở cái bàn có phép đó. Một buổi chiều, trên đường đi về nhà cha, chàng vào nghỉ chân trong một quán cơm lúc ấy đang

đông đúc khách ăn. Các người này vui vẻ chào đón anh chàng và mời anh ta cùng ngồi lại ăn chung với họ một bàn, vì lẽ lúc ấy khó còn dọn được bữa cơm riêng cho ai ăn nữa. Anh chàng thợ mộc trả lời :

— Xin cảm ơn các ông, nhưng tôi không muốn ăn kẹ của các ông miếng nào ; trái lại, tôi còn muốn mời các ông ăn cả với tôi cho vui.

Các người khách ăn đều cười, tưởng anh ta nói riễu. Nhưng anh chàng đã đặt ngay cái bàn con của mình ra giữa nhà, rồi nói : — Bàn kia, dọn ăn đi ! Tức thì trên bàn hiện ra những món ăn ngon-lành tế-nhị, hương thơm ngào-ngạt đưa vào mũi mọi người, tài làm bếp của chủ quán thật không thể nào sánh kịp. Chàng thanh-niên nói to:

— Xin mời các bạn quay cả lại cho vui !

Mọi người thấy rằng không phải lời mời giả dối thì không ai đợi phải mời đến câu thứ hai.Họ quay cả ra cái bàn con, lấy dao dĩa ăn thực thà bữa cơm kỳ lạ đó. Điều làm họ ngạc nhiên nhất là ở chỗ đĩa thịt vừa ăn hết nhẵn lại hiện ngay ra một đĩa khác đầy ụ. Người chủ quán thì đứng nép ở một góc buồng, trố mắt nhìn. Hắn chẳng hiểu ra sao, nhưng nghĩ thầm trong bụng :

— Ta phải làm sao có được một người đầu bếp như thế này trong quán trọ của ta !

Chàng thợ mộc và các khách hàng ăn uống vui vẻ với nhau đến mãi một giờ rất khuya. Sau rồi mọi người quay ra đi ngủ ; chàng thanh-niên

đặt cái bàn có phép của mình dựa cẩn thận vào tường rồi mới lên giường. Trong khi ấy thì người chủ quán tâm trí bận rộn, không sao nhắm mắt được. Hắn nhớ ra rằng trong kho thóc nhà hắn cũng có một cái bàn cũ hình dáng như hệt cái bàn đó. Hắn bèn rón rén đi tìm cái bàn của nhà đặt vào chỗ cái bàn có phép mà đánh tráo. Sáng hôm sau, chàng thợ mộc trả tiền trọ, rồi lên đường với cái bàn dựng ở tường, không chút nghi ngờ về sự gian lận. Đến trưa thì về đến nhà cha. Ông cụ mừng rỡ đón con và hỏi rằng :

— Thế nào, con ? Con đã học được những gì rồi ?

Chàng trả lời :

— Thưa cha, con đã thành nghề thợ mộc.

Ông già rằng :

— Đó là một nghề tốt, nhưng con đi lâu thế, mang được những gì về ?

— Thưa cha, vật quý nhất con mang về được là một cái bàn nhỏ.

Cụ thợ may ngắm nghía cái bàn đủ bốn mặt, rồi nói rằng :

— Cha chả thấy gì là đặc sắc, đây chỉ là một cái bàn vừa cũ vừa xấu.

— Thưa cha, đúng thế, nhưng nó là một cái bàn có phép ; nếu con đặt nó trước mặt con rồi ra lệnh cho nó dọn ăn, thì tức khắc hiện ngay ra những đĩa đồ ăn tuyệt ngon, lại kèm thêm một thứ rượu uống vào thấy lòng vui tươi cởi mở. Xin cha

cho mời ngay hết họ hàng thân thuộc lại. Tất cả sẽ tha hồ ăn uống, ai cũng sẽ no say.

Khi họ hàng bà con đã đến đông đủ cả, chàng thanh-niên đặt chiếc bàn của mình ra giữa phòng ăn rồi kêu to :

--- Bàn kia, dọn ăn đi !

Nhưng cái bàn cứ đứng yên nguyên, trơ ra như mọi cái bàn khác không hiểu tiếng người tí nào. Khi ấy chàng thợ mộc mới nhận ra có sự đánh tráo. Chàng bẽn lẽn, đỏ mặt tía tai mà nghĩ rằng người ta có thể cho chàng là thằng nói phượu. Bà con họ hàng đều cười vào mặt chàng và đành vác miệng về không, chẳng được ăn cũng chẳng được uống. Ông bố già lại quay ra với đống sống áo may dở và người con lại lẽo đẽo đi tìm việc ở một cửa hàng thợ mộc khác.

Người con thứ thì từ khi cha đuổi đi đã đến làm công cho một người chủ cối xay thóc và tập nghề ở đó. Khi hết thời kỳ tập nghề, thày bảo trò rằng :

-- Vì trong thời kỳ tập nghề, bao giờ anh cũng đứng-đắn chăm-chỉ, vậy tôi tặng cho anh một con lừa đặc-biệt, nó không kéo xe cũng không trở bị.

Người thanh niên bèn hỏi :

— Vậy chẳng hay nó biết làm gì ?

Người chủ cối xay trả lời :

— Nó nhả ra vàng. Khi ta đặt một vuông vải dưới chân nó rồi nói : « Nhả ra ! », con vật sẽ nhả ra vô số tiền vàng, vừa ở đằng trước vừa ở

đằng sau.

Chàng thanh niên rằng :

— Thế thì tài quá nhỉ !

Chàng bèn cảm ơn thày rồi lên đường. Khi nào muốn có tiền tiêu, chàng chỉ cần bảo con lừa : « Nhả ra ! » tức thì những đồng tiền vàng vãi xuống như mưa, chàng chỉ mất công cúi xuống mà nhặt. Mỗi khi chàng dừng chân ở một hàng quán nào, chàng dùng toàn những thứ tốt nhất, sang nhất, càng phải trả đắt bao nhiêu chàng càng lấy làm thích, vì túi tiền vàng của chàng lúc nào cũng đầy. Sau khi đã đi ngao du thiên hạ trong ít lâu, chàng bụng bảo dạ :

— Ta phải về thăm cha mới được. Cha ta thấy ta về với con lừa nhả ra vàng này, tất sẽ nguôi cơn giận cũ và tiếp đón âu yếm.

Sự ngẫu nhiên xui khiến chàng lại cũng đến ngủ trọ ở chính nhà tên chủ quán đã đánh tráo, lấy mất cái bàn có phép của anh mình. Chủ quán thấy khách tự tay dắt con lừa thì đon đả chạy ra xin để dắt hộ và buộc vào chuồng tử tế, nhưng chàng trả lời :

— Xin ông cứ để tự nhiên, tự tay tôi sẽ dắt và buộc nó vào chuồng, vì tôi cần phải biết rõ nó ở chỗ nào.

Tên chủ quán rất ngạc nhiên về câu nói đó, bụng bảo dạ một người phải tự mình săn sóc lấy cho con lừa như thế thì hẳn là có ít tiền. Nhưng khi thấy người khách lạ thọc tay vào túi lấy ra hai

đồng tiền vàng mà bảo làm cho bữa cơm ngon thì hắn tròn xoe hai mắt, rồi tức thì chạy đi tìm những thức gì là ngon lành nhất để mang ra. Cơm nước xong, chàng thanh-niên hỏi chủ quán tính bao nhiêu tiền thì tên này không ngần ngại tăng giá lên gấp đôi và xin giả thêm cho hai đồng vàng nữa cộng với hai đồng cầm rồi là bốn. Anh chàng lại thọc tay vào túi nhưng tiền vừa vặn hết. Chàng nói :

— Xin chủ quán làm ơn đợi cho một lát, tôi đi tìm thêm vàng.

Nói đoạn, chàng vơ cái khăn giải bàn, cầm trong tay đi ra. Tên chủ quán không hiểu ra nghĩa thế nào và cũng tò mò muốn biết chàng đi đâu, bèn lẻn theo sau. Hắn thấy anh chàng vào chuồng ngựa, ngáng chặt cửa lại, bèn đứng ngoài nhòm qua một cái lỗ hổng, thì thấy người khách lạ giải cái khăn bàn xuống dưới chân con lừa rồi nói : Nhả ra ! » Tức thì con vật để vãi ra ở đằng trước cũng như ở đằng sau một đống tiền vàng loảng - soảng như mưa.

Chủ quán nghĩ :

— Cha mẹ ôi ! Tiền vàng ở đâu mà đúc ra nhanh thế ? Một kho tiền như vậy chẳng phải là của nên chê.

Trả tiền trọ xong, chàng thanh niên lên giường đi ngủ, nhưng đêm hôm ấy, tên chủ quán lẻn vào chuồng ngựa, cuỗm lấy con lừa nhả vàng rồi buộc một con lừa khác thay vào. Sáng sớm hôm

sau, chàng thanh-niên vẫn tưởng là lừa của mình, tháo ra đem đi. Đến trưa thì về đến nhà cha. Cha thấy con, mừng rỡ, đón tiếp âu yếm. Ông cụ hỏi :

— Con đã học được nghề gì, à con ?

Chàng đáp :

— Thưa cha, con thành một người xay thóc.

— Thế con đi xa về, có mang được vật gì quý giá về chăng ?

— Con chỉ mang về được có một con lừa.

Ông cụ thợ may rằng :

— Ở đây thiếu gì lừa, giá con mang được con cái về, cha còn thích hơn.

Người con nói :

— Thưa cha, cha nói phải lắm, nhưng con lừa này chẳng phải lừa thường, nó là một con vật kỳ-lạ. Khi con bảo nó : «Nhả ra!», nó sẽ nhả ra tiền vàng, đầy một vuông vải rộng. Xin cha cho mời hết cả bà con họ hàng lại đây, con sẽ làm mọi người giầu-có ngay tức khắc.

Người cha reo lên :

— Có sự tài tình như vậy ! Được như thế, cha sẽ bỏ nghề may vá.

Nói đoạn,ông già chạy đi mời bà con họ hàng. Khi họ hàng đến đã đủ mặt, chàng xay thóc yêu cầu mọi người đứng rãn ra bốn bên ; chàng giải xuống đất một vuông vải lớn, dắt con lừa học đứng lên trên, rồi nói :

— Đây, xin mọi người chú ý !

Đoạn, chàng kêu rống-rạc :

— Nhả ra !

Nhưng chẳng thấy đồng tiền nào rơi xuống cả mà rõ ràng là con vật chẳng hiểu tí gì về cách làm ra tiền như thế, vì có phải lừa nào cũng nhả ra vàng cả đâu. Chàng xay lúa đỏ mặt bẽn lẽn, nhận thấy mình đã bị lừa, bèn xin bà con họ hàng tha lỗi cho, rồi người nào lại về nhà người nấy, vẫn nghèo túng như trước Ông cụ thợ may lại đành an phận với mũi kim đường chỉ. Còn người con thì lại đến làm mướn cho một ông chủ cối xay khác.

Nay lại nói đến chuyện người con thứ ba. Chàng đến tập nghề ở nhà một người thợ tiện. Vì nghề tiện đòi-hỏi sự khéo tay nhiều hơn, nên chàng phải học nghề lâu hơn hai anh. Hai anh có viết cho chàng một bức thư kể với chàng sự rủi ro đã xảy đến cho mình và nói cho chàng rõ tên chủ quán đã dùng cách nào cướp mất của hai người hai thứ bảo-vật thày cho. Khi chàng thợ tiện đã học thành tài, sắp đi xa, thì ông thày dạy nghề, thấy chàng bao giờ cũng ngoan-ngoãn chăm-chỉ, bèn tặng cho chàng một cái bị mà nói rằng :

— Trong bị này có một cái gậy.

Chàng trả lời :

— Tôi có thể quàng bị lên vai, như thế được rất nhiều việc, nhưng chẳng hay cái gậy thì dùng được việc gì cho tôi. Thiết tưởng chỉ làm nặng bị, khó mang.

Ông thày rằng :

— Nó sẽ có ích cho anh như thế này. Nếu có kẻ nào xâm phạm đến anh, anh chỉ việc nói : «Gậy đâu, ra khỏi bị ! », tức thì cái gậy gộc ở trong sẽ vung ra, đập chan chát lên lưng kẻ đó, làm hắn không cử động được chân tay trong tám ngày là ít. Nó sẽ cứ đập tứ tung như thế kỳ đến khi nào anh nói : « Gậy kia, chui vào bị ! » mới thôi.

Chàng thanh-niên cảm tạ thày, xách bị lên đường .Mỗi khi có kẻ mon men lại gần muốn hại chàng,chàng kêu: «Gậy đâu, ra khỏi bị!» thì cái gậy gộc lại vùng ra, đập huỳnh huỵch vào áo dầy áo mỏng, chẳng cho người mặc có thì giờ cởi áo, mà nó lại múa nhanh đến bực kẻ sắp bị đánh chưa kịp đề phòng đã đến lượt mình,lúc nào không biết. Chiều tối thì chàng thợ tiện đi đến nhà tên chủ quán đã đánh lừa hai anh mình. Chàng đặt cái bị lên bàn để ngay trước mặt và bắt đầu kể chuyện về những điều kỳ lạ mắt đã trông thấy trong cuộc phiêu du của mình. Chàng nói :

— Phải, tôi đã được thấy cái bàn có phép, tôi lại được thấy con lừa nhả ra tiền vàng, cùng nhiều vật khác tương tự như vậy.Đấy là những vật quý và rất hiếm, giá ai cho tôi, hẳn tôi không chê, nhưng xét ra cũng chưa thấm thía vào đâu nếu đem so-sánh với cái bảo vật của tôi mang trong bị này.

Tên chủ quán vểnh tai ra nghe, bụng bảo dạ :

— Vật gì mà quý vậy ? Hẳn là cái bị chứa đầy kim cương bảo thạch.Ta chiếm lấy nốt là rất đúng,

vì xưa nay điều gì đã được hai lần tất sẽ có lượt thứ ba.

Khi đã đến giờ đi ngủ, chàng thợ tiện ngả mình trên một tấm ghế dài và đặt cái bị xuống dưới đầu làm gối. Một lúc sau, tên chủ quán tưởng chàng đã ngủ say, bèn mon-men lại bên, nín hơi rón-rén rút thử cái bị xem có thể lấy ra mà thay thế bằng cái khác. Nhưng chàng thanh-niên vốn đã lập tâm chờ đợi từ lâu, nên khi tên chủ quán liều tay rút mạnh một cái thì liền kêu to :

— Gậy đâu, ra khỏi bị !

Tức thì cái gậy gộc ở trong vung ra, nhằm đứa ăn trộm, giáng túi bụi vào hai vai những cái nên thân. Tên chủ quán van lậy xin tha, nhưng hắn càng kêu to bao nhiêu, chiếc gậy càng đập chan chát không ngừng vào lưng, khiến sau cùng hắn kiệt sức nằm quay lơ ra đất. Chàng thợ tiện bèn bảo hắn rằng :

— Mi còn chưa trả lại cái bàn có phép và con lừa nhả vàng, thì cuộc nhảy múa còn tiếp diễn !

Tên chủ quán đã mất hết nhuệ khí can - đảm, kêu lên rằng :

— Thôi, thôi ! tôi xin trả hết ! Nhưng xin ông thu ngay cái gậy quỷ này vào bị đi cho !

Chàng thanh-niên trả lời :

— Ta bằng lòng tha cho mi, nhưng ta hẹn trước, chớ có chạm tay vào ta !

Nói đoạn, chàng hô :

— Gậy kia, chui vào bị !

Tên chủ quán mới được yên mà xoa những vết đòn.

Sáng hôm sau, chàng thợ tiện về đến nhà cha với cái bàn có phép và con lừa nhả ra vàng. Ông cụ thợ may mừng rỡ lại được thấy con và hỏi chàng đã học được nghề gì. Chàng đáp :

— Thưa cha, con đã thành nghề thợ tiện.

Cụ già nói :

— Đó là một nghề cần phải khéo tay lắm lắm. Nhưng cho cha hỏi, chẳng hay con đi xa mang được những gì về ?

Người con đáp :

— Thưa cha, con mang về được một vật rất quý : một cái gậy đựng trong một cái bị.

Ông già kêu lên :

— Con nói sao ? Một cái gậy mà cũng mất công mang về sao ? Gậy thì đẵn ở cây nào không được ? !

Chàng thanh-niên bèn giảng-giải :

— Không phải ở đâu cũng tìm được cái gậy như của con, cha ạ. Khi con nói : « Gậy đâu ra khỏi bị ! » tức thì nó vung ra, đập tứ tung vào mình kẻ nào muốn hại con, kỳ cho đến lúc kẻ ấy phải nằm quay ra đất mà van xin. Nhờ có nó, con mới lấy lại được cái bàn có phép với con lừa nhả ra vàng mà tên chủ quán đã lấy mất của hai anh con. Vậy xin cha cho đi gọi hai anh con đến và cho mời hết cả họ hàng thân thuộc để con thết mọi người ăn uống, sau rồi con lại tặng mỗi

người tiền vàng đầy túi.

Ông cụ thợ may nghe con nói, lấy làm khó tin quá, nhưng cũng cho mời họ hàng thân thuộc lại. Khi đã đủ mặt, chàng thợ tiện giải một vuông vải giữa phòng, dắt con lừa vào rồi bảo người anh :

— Anh ra hiệu cho nó đi.

Chàng xay thóc bèn kêu to :

— Nhả ra !

Tức thì những đồng tiền vàng rơi loảng soảng như mưa đá lên trên vuông vải,mãi đến khi không ai còn có túi để lấy thêm nữa mới thôi. (Tôi xét trên nét mặt thì biết rằng độc-giả thân-mến cũng muốn được đứng trong phòng lúc ấy.) Sau đó, chàng thợ tiện lại đi tìm cái bàn có phép và bảo người anh làm thợ mộc rằng :

— Anh ra hiệu cho nói đi.

Chàng thợ mộc vừa nói rứt tiếng : « Bàn kia, dọn ăn đi !», tức thì trên bàn hiện ra đủ thứ, khăn giải trắng tinh với những đĩa đồ ăn thơm ngon ngào-ngạt. Ông cụ thợ may từ thuở bé chưa thấy có bữa cơm to như thế ở nhà mình bao giờ. Họ hàng ở lại trò chuyện với nhau rất khuya, mọi người đều vui vẻ sung sướng. Ông cụ thợ may vơ hết kim,chỉ, thước cùng với bàn-là, cất cả vào tủ khóa lại,rồi từ đấy sống trong cảnh giàu sang phú quý cùng với ba con.

Nay ta lại nói đến chuyện con dê đã khiến cụ già đánh ba con rồi đuổi ra khỏi nhà. Nó đi những đâu, tôi xin kể nốt. Bẽn lẽn với cái đầu trọc lốc,

nó chạy một mạch đến một cái hang cáo, chui vào trốn ở trong đó. Khi con cáo về hang, nhìn vào trong, nó thấy hai con mắt to giương thao-láo long-lanh trong bóng tối. Cáo ta hoảng sợ chạy trốn, thì gặp bạn nó là con gấu. Thấy nó có vẻ ngơ-ngác như mất hồn, con gấu hỏi :

— Có điều gì đó, bạn ? Sao mà có vẻ nhớn-nhác thế ?

Con cáo đáp :

— Một con vật dữ tợn đã chiếm mất hang tôi, nó nhìn tôi bằng hai con mắt chừng chừng ghê gớm.

Con gấu rằng :

— Rồi xem, chúng ta sẽ tống cổ nó đi ngay.

Nói đoạn,nó đi cùng với con cáo lại trước cửa hang mà nhòm vào trong. Nhưng khi trông thấy hai con mắt long-lanh nảy lửa,nó cũng đâm hoảng, vội chạy xa, không muốn gây sự với con vật gớm ghiếc đó làm gì.

Dọc đường nó gặp con ong. Con ong thấy nó có vẻ phụng-phịu chán-nản, bèn hỏi nó rằng :

— Anh chàng gấu hôm nay sao trông buồn thế? Tính vui đùa để quên đâu mất rồi ?

Con gấu trả lời :

— Thôi mi đừng ỡm-ờ không phải lúc. Có một con vật dữ-tợn với hai mắt thao-láo nó đang ngồi chiếm hang chú cáo, mà cả hai ta đều chịu không tống được nó đi.

Con ong reo lên :

— Chàng gấu nói làm ta thương hại quá! Ta chỉ là một con vật yếu-ớt nhỏ mọn mà các anh chả ai thèm để ý tới, nhưng ta nghĩ vẫn có thể giúp các anh được việc.

Con ong nói xong, liền bay đến hang con cáo. Nó chui vào trong, bậu vào ngay đỉnh đầu hói con dê mà đốt, làm dê ta nhảy cuống - cuồng, kêu be be, rồi vùng chạy ra ngoài như ma đuổi. Rồi từ đấy, chẳng còn ai biết nó sa lạc vào chỗ nào.

MỤC LỤC

TRANG

Tựa 3

1— Một nhát bảy mạng hay là chuyện Cậu bé thợ may anh-dũng 5

2— Chuyện ba người lùn trong rừng . . . 21

3— Bàn kia, dọn ăn đi ! Con lừa nhả tiền vàng và... Gậy đâu ra khỏi bị ! . . . 31

TRÍCH MAY ĐOẠN TRONG CUỐN
« VẤN-ĐỀ DẠY VIỆT-NGỮ »
SẼ XUẤT-BẢN NAY MAI

. . . Trong sự học, bất cứ là môn học gì, trước hết chúng ta nên gạt bỏ trong đầu cái ý-nghĩ học tạm, học rẻ. Ta nên coi sự học cũng như sự sống ; nếu ta hiểu cuộc đời là một chuỗi dài kinh-nghiệm thực-tế thì dẫu chỉ sống một ngày hay một giờ cũng là kinh - nghiệm cả. Sự học tạm cũng dại như sự sống tạm, và thật ra chẳng có nghĩa lý gì, vì trong cuộc đời ngắn ngủi của chúng ta, mọi cái tạm chung-quy rồi cũng là thật hết.

Không làm gì có sự học rẻ với sự học đắt. Học ở bậc nào cũng đều là học để biết, mà biết thì chỉ có biết đúng và biết kỹ. Không nên có cái lối bắt đầu học dần với ông thày hạng bét, rẻ tiền. Sự biết đúng của thiếu-niên còn cần hơn sự biết kỹ của người lớn.

Biết đúng lấy một ít điều, rồi sống lăn-lộn với thực-tế mà tự học thêm lấy những điều cần-thiết khác, đấy là cái mục-đích tuyệt-mỹ của nền giáo dục phổ-thông. Biết kỹ là sự học cao-đẳng dành cho số ít người có khiếu tự - nhiên thích học.

. . . Từ trước đến nay, mục-đích của sự học văn-phạm chưa hề bao giờ được nói ra một cách rõ-ràng và đúng. Vì thế, có nhiều sự mâu-thuẫn giữa người dạy và người học, nhiều sự hiểu lầm, nhiều sự chán-nản và thất-vọng cả ở bên người học cả ở bên người dạy.

Ở Trung-Hoa và Việt-Nam ta, từ thượng-cổ cho đến những ngày rất gần đây, chẳng bao giờ có một khoa học văn-phạm, vậy mà vẫn không thiếu gì người viết văn hay. Vậy thì ta chớ nên hiểu văn-phạm là khoa-học dạy ta viết văn. Ta nên hiểu văn-phạm chỉ là khoa học dạy ta biết các lề-lối diễn-đạt tự-nhiên của ý-nghĩ tư-tưởng như thế nào ; do sự biết các lề lối ấy, người viết hay sẽ biết cách tự kiềm-

soát để viết hay hơn, nghĩa là rành mạch sát ý hơn cổ-nhân; người không có khiếu viết văn, cũng hiểu hơn về sự chuyển-vận của trí não mình, về tính-cách gãy-gọn hay không của các câu mình viết. Với mục đích rõ-ràng và thực-tế này, ta có thể nói : Văn-phạm là môn học đang rất cần cho chúng ta để chuẩn-bị thanh-niên trước các cuộc hoán-cải lớn lao có tính-cách khoa-học sẽ xảy đến nay mai trong đời sống dân-tộc, bắt buộc tư-tưởng và ngôn-ngữ Việt-Nam phải tiến-hóa theo một đà mới rất mạnh.

... Chúng ta là con của một thời-đại đang sôi-nổi tiến, phải hướng trí não ta về đằng trước. Đừng bao giờ để trí não ta bị sa lầy trong cái khuynh-hướng thoái hóa muốn bắt ép cái lý phổ-biến phải nương theo bất cứ một thể-thức gì sẵn có. Trong tình thế hiện thời của nền văn-học nước nhà, chúng ta phải nhất định hiểu sự học văn phạm chỉ là học nhận ra cái luận-lý phổ-biến có trong các cách nói-năng của người mình. Như thế thì cho dẫu văn-phạm có là khoa học giúp cho ta viết được hay hơn, sự hay đây cũng không tất nhiên là rập đúng khung-khổ êm tai thuận giọng của các cái hay nhất mà chúng ta đã biết.

... Sở dĩ sự dạy Việt-ngữ từ trước tới nay không tiến được chính là vì cái quan-niệm về tiến-bộ của nhiều người hãy còn rất lu mờ, hầu như không có. Người ta đem những bài văn cũ ra giảng nghĩa các tiếng cho học trò nghe, cho thế là đủ rồi, trông mong vào sự tự-giác bấp-bênh của thiếu-niên nhiều hơn là tin vào công-dụng đường-hoàng của giáo-dục. Hà tất ta phải nói nhiều. Cứ hỏi ngay một ông thày dạy Việt-ngữ lối ấy xem có thật ông muốn cho học-trò sẽ viết văn như thế mãi không. Ông muốn gì, chính ông cũng không biết. Đứng về một phương-diện, ông chỉ biết là ông giỏi hơn học trò. Ông không quan-niệm nổi một phương-pháp giáo-dục có thể đào-tạo nên những học-trò giỏi hơn thày. Vậy mà nếu chẳng được như thế, thì sao có thể có sự tiến - bộ ? Nếu thế-hệ đến sau không có đường lối nào khác để hơn được cổ-nhân và hơn được chúng ta, thì thiết tưởng ta không nên mất thì-giờ dạy học.

NGUYỄN GIANG

CẢI CHÍNH

Trang 8, giòng 17, xin đọc là : hắn muốn thử tài....

Trang 17, từ giòng thứ 5 xin đọc là : bảo các người đi theo chàng đứng chờ... Chàng không phải tìm lâu. . .

Trang 42, giòng thứ 26, xin đọc là: dắt con lừa cho đứng lên trên . . .

SÁCH NÀY IN XONG
NGÀY 28 THÁNG 6 NĂM 1950
TẠI HÀ-NỘI

GIẤY PHÉP IN SỐ 29
NGÀY 20-6-1950 — 3000 QUYỂN

SẮP XUẤT-BẢN

— TÌNH TRẺ THƠ
truyện ngắn của Nguyễn Nhược-Pháp

— CÁCH ĐẶT CÂU (Lớp nhỡ)
Sách dạy văn-phạm cho người Việt-Nam chỉ biết tiếng Việt-Nam

Trong sự nói năng và viết lách, người theo tây-học có tính-cách tây, người theo nho-học có tính-cách nho, người dân vô-học có tính-cách riêng, vân vân. Đó là sự rất thường và không có hại cho ai. Ông thày dạy-học bài-xích hay thiên về một mặt nào cũng là nhầm hết, cũng là thu hẹp phạm-vi tiến-triển của một tiếng nói đang ở thời-kỳ tiến-triển.

Chúng ta phải có một phương-pháp giáo-dục làm sao để mặc cho hết các khả-năng của tiếng nói và của dân-tộc tha hồ phát-triển. Sự thực, ta có muốn gàng-trở cũng chẳng được nào, vì đó là những sức mạnh tự-nhiên vô cùng rộng lớn ở trên hẳn năng-lực cá-nhân của mỗi người chúng ta. Điều đáng buồn chỉ là trông thấy có sự phao-phí thì-giờ và phao-phí cả sức-lực thanh-niên, trong một lúc ta đang cần tiến nhanh và cần ngay có rất nhiều người tiến nhanh.

Vì lẽ đó, chúng tôi chủ-trương một phương-châm dạy văn-phạm chỉ chú-trọng vào chỗ làm cho người học nhận ra cái phần luận-lý phổ-biến có trong các cách nói năng của người mình. Đã gọi là luận-lý phổ-biến thì phải là cái gì có sẵn trong trí não mọi người. Công-trình của người dạy học chỉ là bảo cho thanh-niên biết họ có cái vốn trong mình như thế. Bảo đúng hay không đúng, tự họ sẽ biết ngay, vì nếu không đúng thì không dùng được.

Hiểu văn-phạm một cách khôn-ngoan hợp-lý, người thanh-niên sẽ nhận ra dễ-dàng các cách-thức nói năng viết lách riêng của mình xưa nay. Người dạy học chỉ ước mong rằng chẳng những họ giữ được nguyên-vẹn mà còn làm phát-triển đến cùng cực các cách-thức riêng đó. NGUYỄN GIANG

GIÁ : 5$* *TRUNG, NAM : 6$